

MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT CÁC TỈNH PHÍA BẮC THỰC TRẠNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

PHƯƠNG NHUNG*

1. Thực trạng môi trường khu công nghiệp, khu chế xuất các tỉnh phía Bắc.

Thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, khu chế xuất (KCN, KCX) trên phạm vi cả nước nói chung và các tỉnh phía Bắc nói riêng, tuy đã được cải thiện nhưng trên thực tế, chưa đáp ứng được những tiêu chuẩn môi trường theo quy định. KCN, KCX là nơi tập trung các cơ sở công nghiệp thuộc nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau, cũng là nơi thải ra môi trường các loại chất thải rắn, lỏng, khí và chất thải nguy hại (gọi chung là chất thải), gây tác động xấu đến môi trường.

Theo báo cáo của Vụ Quản lý KCN&KCX (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tổng lượng rác thải ước tính bình quân một ngày đêm của cả nước hiện đã tăng từ 25.000 tấn (năm 1999) lên khoảng 30.000 tấn, trong đó, lượng rác thải công nghiệp chiếm khoảng 20%, phần lớn tập trung tại các KCN, KCX ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam (chiếm khoảng 50%). Các KCN, KCX thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc thải ra khoảng 15% trong tổng lượng rác thải công nghiệp cả nước.

Một thực tế đáng báo động là, hầu hết các KCN, KCX trên địa bàn vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc đều chưa xây dựng nơi đổ rác thải và xử lý rác thải. Việc thu gom và vận chuyển rác thải chỉ thực hiện trong phạm vi từng nhà máy, việc xử lý rác thải chủ yếu được thực hiện bằng những lò đốt tương đối đơn giản với vốn đầu tư khá

khiểm tốn; rác thải ra khỏi nhà máy gần như chưa đạt tiêu chuẩn yêu cầu. Đặc biệt là các nhà máy đều chưa phân loại được các loại rác thải (chỉ rác thải ít gây ô nhiễm mới xử lý được, còn rác thải công nghiệp nguy hại thì việc xử lý bằng hệ thống xử lý rác thải thông thường không có tác dụng).

Các KCN ở Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc là nơi tập trung các nhà máy sản xuất bao bì, hoá chất, chất dẻo, cao su... nên có số lượng rác thải nhiều nhất và là những chất khó phân huỷ, gây độc hại cho môi trường trước mắt, nước ngầm và đất. Ngoài ra, còn phải kể đến một lượng lớn rác thải xây dựng được thải ra trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng KCN, KCX và xây dựng nhà xưởng để sản xuất của các doanh nghiệp trong KCN, KCX. Ô nhiễm về nước thải công nghiệp trong các KCN, KCX ngày càng trở nên nghiêm trọng. Ước tính, tổng lượng nước thải của các KCN, KCX ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc bình quân khoảng 100.000 - 130.000 m³/ngày đêm. Hầu hết các nhà máy trong KCN, KCX đều có hệ thống xử lý nước thải riêng của mình, tuy nhiên, mới chỉ có rất ít KCN, KCX xây dựng được công trình xử lý nước thải tập trung. Theo số liệu thống kê, trong số 22 KCN, KCX thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, chỉ có 4 KCN đã xây dựng xong công trình xử lý

* Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

nước thải tập trung và 5 KCN, KCX đang tiến hành xây dựng. Ở các KCN đã có công trình xử lý nước thải tập trung, nước thải công nghiệp được xử lý cục bộ tại nhà máy, sau đó xử lý tại khu xử lý tập trung, nhìn chung đều đạt yêu cầu về mức độ đảm bảo môi trường nước khi thải ra ngoài. Tuy nhiên, tại các KCN, KCX còn lại, nước thải sau khi xử lý cục bộ đều thải trực tiếp ra sông, gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường nước, đất và ảnh hưởng tới dân cư xung quanh, nhất là ở những KCN tập trung các ngành công nghiệp như dệt may, thuộc da, hoá chất... thì lượng nước thải đổ ra môi trường rất lớn và có tính độc hại cao.

Ngoài ra, các KCN, KCX ở vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc còn một loại ô nhiễm khó kiểm soát, đó là ô nhiễm không khí, bụi và tiếng ồn. Hiện nay, hệ thống lọc khí, bụi và hạn chế tiếng ồn từ các nhà máy trong các KCN, KCX, đặc biệt là các cơ sở trong nước rất sơ sài và mang tính hình thức. Khí thải do các cơ sở sản xuất thải ra chứa nhiều chất độc hại đều được xả trực tiếp vào môi trường. Kết quả quan trắc nồng độ SO₂, CO, NO₂ trong KCN, KCX và các đô thị lân cận đều rất cao, hơn nữa, tại các nút giao thông lớn gần KCN, KCX hoặc trong các KCN, KCX đang có chiều hướng gia tăng cục bộ. Nồng độ bụi tại ven các trục giao thông chính đều đã vượt tiêu chuẩn cho phép từ 2-6 lần. Trong KCN, KCX, nồng độ bụi và khí độc hại (điển hình là các khí SO₂) trong không khí xung quanh đã quá trị số tiêu chuẩn cho phép từ 2-5 lần.

Từ thực trạng môi trường trong KCN, KCX, có thể nhận thấy, tác động tổng hợp của các loại chất thải đến môi trường là rất lớn và ngày càng nghiêm trọng. Các loại chất thải này không chỉ ảnh hưởng tới môi trường sản xuất và hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN, KCX mà còn ảnh hưởng tới môi trường và đời sống nhân dân các khu vực xung quanh KCN, KCX. Đặc điểm vị trí của nhiều KCN, KCX ở vùng kinh tế trọng

điểm phía Bắc là gần sông. Theo các tài liệu về hiện trạng môi trường nước ở Việt Nam thì phần lớn sông của các tỉnh phía Bắc chỉ đạt tiêu chuẩn nước loại B. Một số đoạn của sông Hồng, sông Cầu, sông Tam Bạc và sông Cẩm, môi trường nước bị ô nhiễm nhiều hơn. Môi trường nước mặt sông hồ các đô thị nhiều nơi ô nhiễm nặng. Các thông số ô nhiễm như nồng độ chất rắn lơ lửng, nitơrit, nitơrat, oxy sinh học... gấp từ hai lần trở lên so với tiêu chuẩn cho phép đối với nguồn nước loại B; chỉ số Coli vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần. Ngoài ra, không ít nơi còn bị ô nhiễm kim loại nặng và hoá chất độc hại khác... Thực trạng này đòi hỏi phải tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các KCN, KCX, hạn chế mức độ ô nhiễm, tiến đến đảm bảo các loại chất thải trước khi thải ra môi trường đều phải đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

Như vậy, rõ ràng phần lớn chủ đầu tư hạ tầng các KCN, KCX đã không thực hiện nghiêm các cam kết trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, không đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, không có khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời trước khi vận chuyển đến nơi xử lý. Diện tích cây xanh còn thấp.

Một số chủ đầu tư các dự án trong KCN, KCX chưa thực hiện đầy đủ các cam kết trong bản đăng kí đạt tiêu chuẩn môi trường. Tình trạng thu gom và xử lý nước thải cục bộ trước khi thải vào hệ thống thoát nước của KCN còn thấp và chất thải nguy hại chưa được quản lý tốt, tình trạng xử lý chung với rác thải công nghiệp thông thường và sinh hoạt còn phổ biến. Một số doanh nghiệp chưa thực hiện chương trình giám sát môi trường và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định.

Công tác kiểm tra, thanh tra chưa được tổ chức thường xuyên. Bên cạnh đó, việc xử lý các vi phạm về môi trường chưa nghiêm, chưa cương quyết dẫn đến tình trạng ô nhiễm không được giải quyết nhanh chóng.

2. Một số giải pháp tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp, khu chế xuất các tỉnh phía Bắc.

Để tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các KCN, KCX, hạn chế mức độ ô nhiễm, tiến đến đảm bảo các loại chất thải trước khi thải ra môi trường đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định, thực thi hiệu quả *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2005, cần tiến hành đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý với chế tài đủ mạnh nhằm bảo vệ môi trường. Bởi hiện nay, công cụ quan trọng nhất để đảm bảo chất lượng môi trường tại các KCN, KCX đạt tiêu chuẩn môi trường cho phép là tăng cường công cụ pháp lý. Theo đó:

Cần có chế tài để buộc nhà đầu tư phải thực hiện cam kết của họ khi đầu tư vào các KCN, KCX. Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều địa phương muốn thu hút đầu tư nên luôn đưa ra các ưu đãi, đơn giản hóa mọi thủ tục cho nhà đầu tư, vì vậy, trong quá trình cấp phép thiếu kiểm tra xem xét, dẫn đến một số doanh nghiệp khi đầu tư vào đã không tuân thủ đầy đủ các công đoạn xử lý chất thải hoặc thực hiện không nghiêm túc. Yêu cầu tất cả chủ đầu tư các KCN, KCX phải xây dựng hệ thống xử lý chất thải tập trung, xây dựng khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại theo đúng quy định của *Luật Bảo vệ môi trường* trong khoảng thời gian nhất định.

Mặt khác, các doanh nghiệp khi đầu tư vào KCN, KCX đều muốn KCN, KCX phải có sẵn khu xử lý chất thải, nhưng KCN, KCX muốn xây dựng được khu xử lý chất thải thì phải có thông số sản xuất của các doanh nghiệp để chọn mô hình phù hợp. Để khắc phục tình trạng “quả trứng, con gà” này, nhà đầu tư cơ sở hạ tầng các KCN, KCX nên làm theo phương thức “Nghiên cứu tổng thể, đầu tư phân kì”. Tức là vẫn thiết kế theo dự toán đầu tư, nhưng ban đầu xây dựng nhỏ, sau khi có nhiều doanh nghiệp đầu tư và đi vào hoạt

động sẽ nâng dần công suất lên theo từng công đoạn, từng thời kì, như vậy sẽ tránh được hiện tượng lãng phí, công suất lớn nhưng vận hành không đạt hiệu quả. Các KCN, KCX phải kết hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường tại các tỉnh để khi phát hiện vi phạm là báo cho Sở giải quyết (vì trách nhiệm xử lý không thuộc quyền hạn của tỉnh hay của KCN, KCX). Các doanh nghiệp cần thận trọng khi lựa chọn đối tượng đầu tư. Đối với các dự án liên quan đến ngành dệt, nhuộm, giấy da cần hết sức chặt chẽ trong việc đòi hỏi các nhà đầu tư phải thực hiện nghiêm các giải pháp bảo vệ môi trường. Đặc biệt, đối với ngành giấy da, khi đốt các phế thải, một hàm lượng rất lớn chất dioxin sẽ thoát vào khí thải nên rất cần được xử lý triệt để.

Đối với việc xử lý nước thải, tất cả các dự án đầu tư trong KCN, KCX có nước thải đều phải xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi thải vào hệ thống thu gom nước thải của KCN, KCX. Các doanh nghiệp có khí thải vượt tiêu chuẩn cho phép phải có hệ thống xử lý đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam trước khi thải.

Bên cạnh đó, nên có hồ sơ mẫu để các nhà đầu tư tham khảo tìm ra mô hình phù hợp, tránh tình trạng xây lên để đầy. Kinh nghiệm của một số KCN, KCX đi đầu trong công tác bảo vệ môi trường là lập một ban chuyên trách về môi trường. Khi các nhà đầu tư đến KCN, Ban môi trường sẽ nhận dạng các loại chất thải rắn có thể phát sinh. Trên cơ sở đó, so sánh với khả năng xử lý hiện tại của các đơn vị chức năng để tư vấn cho các nhà đầu tư nhằm đảm bảo tất cả rác thải phát sinh sẽ được xử lý theo đúng quy định. Đồng thời, kiểm tra bản vẽ thiết kế các nhà máy nhằm đảm bảo mỗi nhà máy đều có khu vực tách biệt để tập trung rác thải, có hệ thống nước thải tách riêng khỏi đường thoát nước mưa. Và cuối cùng là yêu cầu các nhà đầu tư kí hợp đồng thu gom và xử lý rác thải với các đơn vị có chức năng.

Ngoài ra, Nhà nước cần có biện pháp hỗ

trợ về tài chính cho việc xây dựng các công trình xử lý chất thải tập trung đối với các địa phương không đủ điều kiện. Có thể xem xét cho vay với lãi suất ưu đãi đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải tập trung trong KCN, KCX, hoàn thành hệ thống xử lý chất thải đạt yêu cầu trước khi thu hút đầu tư.

Thứ hai, tăng cường hệ thống công cụ kinh tế. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải là công cụ kinh tế hiệu quả nhằm ngăn ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các KCN, KCX. Vì vậy, trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh cần tăng cường phối hợp với các ngành chức năng, đặc biệt là Sở Tài chính, Ban quản lý các KCN và Cục thuế tỉnh tổ chức giám định toàn bộ nước thải của các doanh nghiệp trong KCN, KCX ngay sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có thông tư hướng dẫn xác định lưu lượng nước thải công nghiệp và công bố các đơn vị có năng lực giám định mẫu nước thải phục vụ công tác thu phí để tăng nguồn thu cho ngân sách đầu tư xử lý môi trường và khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng các công trình xử lý nước thải, nếu không sẽ bị nộp mức phí cao hơn rất nhiều.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nhằm phát hiện và xử lý các doanh nghiệp không thực hiện theo đúng các cam kết về bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cương quyết tạm đình chỉ hoạt động nếu doanh nghiệp để tình trạng ô nhiễm kéo dài.

Thứ ba, tăng cường năng lực quản lý của các cơ quan chức năng. Để tăng cường công tác quản lý môi trường tại các KCN, KCX, đòi hỏi phải có đủ nguồn nhân lực, nhưng thực tế, đội ngũ thực hiện nhiệm vụ này ở các địa phương còn rất mỏng. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các KCN chưa bố trí đủ biên chế để thực hiện. Do đó, theo quy định của *Luật Bảo vệ môi trường*, thời gian tới, cần tăng cường biên chế để thi hành nhiệm vụ bảo vệ môi

trường từ cấp tỉnh đến cấp xã ở các địa phương.

Thứ tư, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về công tác bảo vệ môi trường. Để giải quyết vấn đề môi trường của các KCN, KCX, điều quan trọng là đòi hỏi các doanh nghiệp phải hiểu được các quy định của pháp luật về môi trường, quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường. Do đó, cần tổ chức các lớp tập huấn phổ biến các quy định của pháp luật về môi trường, đặc biệt là các văn bản dưới luật để thi hành *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2005. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan khoa học tổ chức nghiên cứu và chuyển giao các công nghệ xử lý chất thải cho các doanh nghiệp.

Thứ năm, có biện pháp hỗ trợ đầu tư xử lý môi trường. Tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số KCN, KCX đến nay chưa được giải quyết do nhiều nguyên nhân; trong đó, có khó khăn về vốn để đầu tư các công trình xử lý. Vì vậy, nhằm hỗ trợ một phần vốn cho các doanh nghiệp xử lý chất thải, Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương nên phối hợp với Ban quản lý các KCN xác định nguyên nhân gây ô nhiễm tại một số doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp có nhận thức về trách nhiệm trong xử lý chất thải nhưng khó khăn về vốn, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ kiến nghị Quỹ bảo vệ môi trường quốc gia hoặc đề nghị Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh hỗ trợ cho vay ưu đãi...

Tóm lại, việc bảo vệ môi trường KCN, KCX vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là trách nhiệm chung của các nhà quản lý KCN, KCX, của chủ đầu tư cơ sở hạ tầng và các doanh nghiệp trong KCN, KCX. Để thực hiện được các giải pháp trên, điều quan trọng là phải thống nhất nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường của từng cơ quan, đơn vị cũng như cá nhân quản lý và hoạt động trong KCN, KCX. Từ đó, xây dựng mối quan hệ phối hợp đồng bộ và hiệu quả, cùng hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững KCN, KCX □